Ch11 - Mười Một Pháp - II. Phẩm Tùy Niệm (Anussativagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1330 KINH TĂNG CHI Bộ

n. PHẨM TÙY NIỆM (ANUSSATIVAGGA)

I. KINH MAHÃNÃMA THỨ NHẤT (Paịhamamahãnãmasuttdỳ3 (Ắ. V. 328) 11. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ5 nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra di." Mahãnãma dòng họ Thích được nghe: "Nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế T6n, nghĩ rằng: 'Y làm xong, sau ba tháng,Thế Tôn £sẽ bộ hành ra di.”' Rồi_ Mahãnãma dòng họ ỉ _ s\A. rrrj- _ ĩ_ ỉ___ Ạ _ nni Ạ Ạ_ ryi _ _____ 1 r 12 _ 1 A _ _ỵ _ r rT-11^ FT1 Á • A _ _ J Thích13 14 di den The Ton;sau khi đên? đảnh le The Ton va ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Mahãnãma dòng họ Thích bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, con nghe nói? có nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn; nghĩ rằng: "Y làm xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ bộ hành ra di." Bạch Thế Tôn, giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào? -Lành thay! Lành thay! Này Mahãnãma, như vậy thật xứng dáng cho thiện nam tử các người, sau khi đên Như Lai, đã hỏi5 như vậy: "Bạch Thê Tôn5 giữa các người an trú với những an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú nào?" Hãy nhập cuộc, này Mahãnãma. với lòng tin, không phải với không lòng tin. Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm5 không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định, không với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ. Sau khi an trú trong năm pháp này, này Mahãnãma, hãy tu tập thêm sáu pháp nữa. Ở dây, này Mahãnãma, ông hãy tùy niệm Như Lai: "Bây là Thế Tôn, bậc A-la-hanChanh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật5 Thế Ton?5 Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai, trong khi ấy? tâm không bị tham ám ảnh5 tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh5 trong khi ây? tâm được chánh trực nhờ duyên Như Lai. Vị Thánh đệ tử5 này Mahãnăma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ9 có được pháp tín thọ, có được hân

13 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.942. 0238bl0); Biệt Tạp.(T.02. 0100.157. 0433b 10). 14 Mahãnãma được xem là vị Cư sĩ Bố thí đệ nhất.

hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân5 nhập được pháp lưu, tu tập Phật tùy niệm. Lại nữa, này Mahãnãma, ông hãy tùy niệm Pháp: "Khéo thuyết là pháp Thế Tôn thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thay, có khả năng

hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu." Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp5 trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh, tâm không bị sân ám ảnh5 tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên pháp. Vị Thánh đệ tử, này Mahãnãma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ5 có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ9 thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ5 tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sống đạt được bình đẳng với chúng sanh không bình đẳng, sống đạt được vô sân với chúng sanh có sân5 nhập được pháp lưu, tu tập Pháp tùy niệm. Lại nữa, này Mahãnãma5 ông hãy tùy niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chánh hạnh là chúng đệ tử Thế T6n, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời/9 Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh5 tâm không bị sân ám ảnh, tâm không bị si ám ảnh, trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên Tăng. Vị Thánh đệ tử, này Mahãnãma, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ? có được hân hoan liên hệ đến pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ9 thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ5 tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, như vậy gọi là bậc Thánh đệ tử sông đạt được bình đăng với chúng sanh không bình dẳng, sống đạt được vồ sân với chúng sanh có sân, nhập được pháp lưu, tu tập Tăng tùy niệm. Lại nữa, này Mahãnãma, ông hãy tùy niệm giới của mình: "Không có bể vụn, không có cắt xén5 không có vết nhơ, không có chấm đen9 đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị châp trước, đi đên thiên djnh.” Này Mahãnãma, khi nào bậc Thánh đệ tử tùy niệm giới... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên giới... nhập được pháp lưu, tu tập giới tùy niệm. Lại nữa5 này Mahãnãma, ông hãy tùy niệm thí của mình:15 "Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! [Vì rằng] với quần chúng bị cấu uế, xan tham chi phôi, ta sông trong gia đình với tâm không bị câu uê5 xan tham chi phối, bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ5 sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí.„ Này Mahãnãma, khi nào bậc Thánh đệ

15 Lời khuyên tương tự cho Mahãnãma được đề cập trong s. V. 395.

tử tùy niệm thí... trong khi ấy, tâm được chánh trực nhờ duyên thí... nhập được pháp hru6 tu tập tùy niệm thí. Lại nữa, này Mahãnãma, ông hãy tùy niệm thiên: “C6 Bốn Thiên Vương thiên, có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, có chư thiên Dạ-ma, có chư thiên Đâu- suất, có chư thiên Hóa Lạc, có chư thiên Tha Hóa Tự Tại, có chư thiên Phạm Chúng, có chư thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư thiên ấy5 sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy5 chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với

thí như vậy, chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với tuệ như vậy, chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta.” Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư thiên ấy; trong khi ấy, tâm vị ấy không bị tham ám ảnh? tâm vị ấy không bị sân ám ảnh5 không bị si ám ảnh; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư thiên... nhập được pháp lưu, tu tập chư thiên tùy niệm. II. KINH MAHẢNÃMA THỨ HAI (Dutiyamahãnãmasutta)yi (4 V. 332) 12. Một thòi, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ? Mahãnãma dòng họ Thích, mới khỏi bệnh? khỏi bệnh không bao lâu. Lúc bấy giờ5 nhiều Tỷ-kheo đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Y làm xong, Thế Tôn sẽ ra di, bộ hành...” (Như kinh 11) "Khi có lạc thọ? tâm được định tĩnh. Tùy niệm Phật này, này Mahãnãma, ông cần phải tu tập khi đi, ông cần phải tu tập khi đứng, ông cần phải tu tập khi ngồi, ông cần phải tu tập khi nằm, ông cần phải tu tập khi chú tâm vào các công việc, ông cần phải tu tập khi ông sông tại trú xứ đây những con nít.95 Lại nữa, này Mahãnãma, ông cần phải tu tập tùy niệm Pháp... tùy niệm Tăng... tùy niệm giới của mình... tùy niệm thí của mình... tùy niệm chư thiên: "C6 Bốn Thiên Vương thiên, có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba; có chư thiên Dạ-ma, có chư thiên Đâu-suất, có chư thiên Hóa Lạc, có chư thiên Tha Hóa Tự Tại, có chư thiên Phạm Chúng, có chư thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy5 chư thiên ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh tại chỗ kia; lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy... Đầy đủ với trí tuệ như vậy5 chư thiên ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh tại chỗ kia; trí tuệ như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta.” Trong khi vị ấy tùy niệm tín, giới5 nghe pháp5 thí, tuệ của tự mình và chư thiên ấy, trong khi ấy, tâm không bị tham ám ảnh; trong khi ây, tâm không bị sân ám ảnh; trong khi ây, tâm không bị si ám ảnh; trong khi ấy,16 17

16 Có chỗ gọi là "ph nhĩ9', như trong GS. III. 206; có chỗ gọi là "pháp lưu”, như trong GS. III. 248. 17 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.933. 0238c09).

tâm vị ấy được chánh trực nhờ duyên chư thiên. Này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử, với tâm chánh trực, có được nghĩa tín thọ, có được pháp tín thọ5 có được hân hoan liên hệ đên pháp. Khi có hân hoan, hỷ sanh; khi có hỷ, thân được khinh an; khi thân khinh an, cảm giác lạc thọ; khi có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tùy niệm chư thiên này, này Mahãnãma, ônạ cần phải tu tập khi di, ông cần phải tu tập khi dứng, ông cân phải tu tập khi ngôi5 ông cân phải tu tập khi năm, ông cân phải tu tập khi chú tâm vào các công việc, ông cần phải tu tap, khi ông sống tại trú xứ đầy những con nít.

III. KINH NANDIYA (Nandiyasutta)iS (4 V. 334) 13. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn muốn an cư vào mùa mưa tại Sãvatthi. Nandiya, dòng họ Thích, được nghe: "Thê Tôn muôn an cư vào mùa mưa tại Savatthi." Nandiya, dòng họ Thích, suy nghĩ như sau: "Ta hãy đến trú ở Sãvatthi vào mùa mưa. Tại dây, ta sẽ chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được

yết kiến Thế T6ĩi.” Rồi Thế Tôn đến trú ở Sãvatthi trong mùa mưa; Nandiya, dòng họ Thích, cũng đến trú ở Sãvatthi vào mùa mua, tại đấy chăm lo công việc, và thỉnh thoảng có dịp được yết kiến Thế Tôn. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra di." Nandiya, dòng họ Thích, được nghe: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra di.” Nandiya, dòng họ Thích, đi đen The Ton; sau khi đen, đảnh le The Ton roi ngoi xuong mot ben. Ngồi xuống một bên, Nandiya, dòng họ Thích, bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, con nghe nói5 nhiều Tỷ-kheo làm y cho Thế Ton, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ bộ hành ra di." Bạch Thế Tôn, giữa những người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai? Lành thay! Lành thay! Này Nandiya, như vậy thật xứng đáng cho thiện nam tử các ông, sau khi đi đến Như Lai, đã hỏi như vậy: “Bạch Thế Tôn, giữa những người an trú với các an trú khác nhau, chúng con nên an trú với an trú của ai?" Này Nandiya, hãy nhập cuộc với lòng tin, không phải với không có lòng tin. Hãy nhập cuộc với có giới, không phải với không giới.18 19 Hãy nhập cuộc với tinh cần tinh tấn, không với biếng nhác. Hãy nhập cuộc với trú niệm5 không với thất niệm. Hãy nhập cuộc với định9 không phải với không định. Hãy nhập cuộc với trí tuệ, không với liệt tuệ. Sau khi an trú trong sáu pháp, này Nandiya, hãy tu tập thêm nữa năm pháp này. Ở dây, này Nandiya, ông hãy tùy niệm Như Lai: “Dây là Thế Tôn5 bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô

18 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.858. 0218bl3); Phật thuyết Nan-đề thích kinh (7.02. 113.0505bÌ8). 19 Pháp này được thêm vào, khác với kinh trước.

Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật? Thế Ton.59 Như vậy9 này Nandiya, duyên vào Như Lai, ông hãy an trú niệm trong nội tâm. Lại nữa, này Nandiya, ông phải tùy niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo nói9 thiêt thực hiện tại? không có thời gian, đên đê mà thây5 có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiêu?5 Như vậy5 này Nandiya, duyên vào pháp, ông hãy an trú niệm trong nội tâm. Lại nữa, này Nandiya, ông cần phải tùy niệm bạn lành: "Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta có các bạn lành biết thương mến ta, muốn ta được lọi ích, giáo giới giảng dạy." Như vậy5 này Nandiya, duyên vào bạn lành, ông hãy an trú niệm trong nội tâm. Lại nữa, này Nandiya, ông cân phải tùy niệm thí của mình: "Thật có lợi cho ta! Thật khéo có lợi cho ta, rằng ta sống an trú với tâm ly cấu uế, xan tham, cùng với quần chúng bị xan tham ám ảnh9 ta bố thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ9 sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí." Này Nandiya, như vậy duyên vào thí, ông hãy an trú niệm trong nội tâm. Lại nữa, này Nandiya, hãy tùy niệm chư thiên: "Các chư thiên ấy, vượt qua sự cộng trú với chư thiên dùng các món ăn đoàn thực,20 được sanh với thân do ý tác thành, các chư thiên ấy quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm, không cần phải làm lại những gì đã làm. Ví nhu, này Nandiya, Tỷ-kheo được phi thời giải thoát21 quán thấy tự mình không có gì nữa phải làm5 không cần phải làm lại những gì đã làm. Cũng vậy, này Nandiya, các chư thiên ấy vượt qua sự cộng trú với chư thiên dùng các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý tác thành, các chư

thiên ây quán thây tự mình không có gì nữa phải làm, không cân phải làm lại những gì đã lam.^ Như vậy, này Nandiya, duyên vào chư thiên, ông hãy an trú niệm trong nội tâm. Thành tựu mười một pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác9 bất thiện pháp? không chấp thủ chúng. Ví nhu, này Nandiya, một cái ghè bị úp ngược, nước đã đổ ra, không thể đem hốt lại. Ví như ngọn lửa đốt một khóm rừng đầy cỏ khô đã được cháy lan tới, không có trở lui đốt lại vật đã bị cháy. Cũng vậy, này Nandiya, thành tựu mười một pháp này, vị Thánh đệ tử từ bỏ các ác, bất thiện pháp, không có chấp thủ chúng.

IV. KINH SUBHŨTI (Subhũtisuttd) (Ả. V. 337) 14. Rồi Tôn giả Subhũti,22 cùng với một Tỷ-kheo có lòng tin đi đến Thế Ton; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Thê Tôn nói với Tôn giả Subhũti đang ngồi một bên:

20 Tham khảo: A. III. 379 viết katassapatỉcayo natthỉ, karaniyam na vijjati. A. IV. 355 viết natthi kind uttarỉ karariĩẏam, natthỉ katassapaịỉcayo. UdA. 218 viêt na hỉ bhãvỉtamaggopuna bhãvĩyatỉ. 21AA. V. 82: Asamayavỉmuttotỉ asamayavimuttỉyã vỉmutto khĩnãsavo (44Được phi thời giải thoát" nghĩa là được giải thoát, lạu tận nhờ "phi thơi giải thSát"). Xem A. ÍIL 173; SA. I. 182-83. 22 Em trai của ông Anãthapindika. Xem Pss. Breth. 4. Chủ giải cho rằng Tôn giả còn có tên Saddha là cháu của ồng Anathapindika. Xem s. II. 153.

Này Subhũti, Tỷ-kheo này là ai? Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là [Saddha] người có lòng tin, con một nam cư sĩ có lòng tin, đã vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này Subhũti, Tỷ-kheo có lòng tin này, con một nam cư sĩ có lòng tin, đã xuất gia vì lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, người ấy có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin không? -Bạch Thế Tôn, nay là thời cho vấn đề này! Bạch Thiện The, nay là thời cho vấn đề này, đế Thế Tôn thuyết các tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin, nay con sẽ biết được: Tỷ-kheo này có được thấy là sống trong những tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin hay không?^ Vậy này Subhũti, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ nói. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Subhũti vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Ở đây? này Subhũti, Tỷ-kheo có giới,23 sống chế ngự với sự chế ngự của

Giới bôn (Pãtimokkhă). đây đủ oai nghi chánh hạnh, thây nguy hiêm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Subhũti, vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn9 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa? này Subhũti, Tỷ-kheo nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, tích tập những gì đã nghe; những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn? có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời5 đã quán sát với ý? đã khéo thể nhập với chánh kiến. Này Subhũti, Tỷ-kheo nào nghe nhiều... với chánh kiến, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người

có lòng tin. Lại nữa5 này Subhũti, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này Subhnti, Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo là người dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này Subhũti, Tỷ-kheo nào dễ nói9 thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa5 này Subhũti, Tỷ-kheo phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đối với các vị đồng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện, vừa đủ để làm? vừa đủ để tổ chức.

23 Nhu4 V. 340; GS. V. 219 (kinh 17 ở sau).

1336 KINH TĂNG CHI BỘ

Này Subhũti, Tỷ-kheo nào? phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong Thắng pháp9 trong Thắng luật. Này Subhũti, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong Thăng pháp, trong Thăng luật5 này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đày đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên tri, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này Subhũti, phàm vị Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tân, đoạn trừ các pháp bât thiện, làm cho đây đủ các thiện pháp, nô lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo đôi với bôn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này Subhũti, phàm vị Tỷ-kheo đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm5 hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời? hai đời, ba đời5 bốn đời, năm đời5 sáu đời, bảy đời5 tám đời5 chín đời, mười đời5 hai mươi đời? ba mươi đời5 bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời9 hai trăm đời5 một ngàn đời5 một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp9 nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khô lạc như thế này, tuổi thọ đên mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ây, ta có tên như thê này, dòng họ như thê này, giai câp như thê này? thọ khô lạc như thế này5 tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ5 ta được sanh ra ở đây.,, Như vậy. vị ây nhớ đên nhiêu đời sông quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiêt. Này Subhũti, phàm Tỷ-kheo nhớ đên nhiêu đời sông quá khứ như một đời, hai đời... vị ấy nhớ đến nhiều đời sốnệ quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết, này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của một người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người

may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý? phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý? không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiên, tạo các nghiệp theo chánh kiên; những người này sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên các thiện thú5 cõi trời,

cõi đời này. Này Subhũti, phàm Tỷ-kheo với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt? kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ... này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin. Lại nữa, này Subhũti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Subhũti, Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc... này Subhũti, đây là tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin. Khi nghe nói vậy9 Tôn giả Subhũti bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn. các tiêu chuẩn về lòng tin của người có lòng tin này được r __ r r

Thê Tôn thuyêt giIg là có trong Tỷ-kheo này, và Tỷ-kheo này được thay là có chúng. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bôn, đây đủ uy nghi chánh hạnh, thây nguy hiêm trong những lôi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nghe nhiều, thọ trì những gì đã nghe, chất chứa, tích tập những gì đã nghe; những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn5 có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã thọ trì, đã tụng đọc bằng lời, đã quán sát với ý? đã khéo thể nhập với chánh kiến. Bạch Thế T6n, Tỷ-kheo này làm bạn với thiện hữu, thân hữu với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này là người dễ nói5 thành tựu những pháp tác thành người dễ nói, kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, phàm có những công việc gì cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ? đối với các vị đồng Phạm hạnh9 ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự quán sát các phương tiện vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Bạch Thế Ton, Tỷ-kheo này ưa pháp, lời nói dễ thương, hân hoan lớn trong Thắng pháp, Thắng luật. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì5 không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này, đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm? hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời? hai đời... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết. Bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo này với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo này do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, các tiêu chuẩn về lòng tin này được Thế Tôn thuyết giảng là có trong Tỷ-kheo này, và Tỷ-kheo này được thấy là có chúng. Lành thay! Lành thay! Này Subhũti, ông hãy an trú với

Tỷ-kheo có lòng tin này. Khi nào, này Subhũti, ônạ muốn yết kiến Như Lai, hãy cùng với Tỷ- kheo có lòng tin này đi đên yêt kiên Như Lai.

V. KINH TỪ TÂM (Mettãsutta)24 (4 V. 342) 15. Này các Tỷ-kheo5 từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được thành thạo, được thông suốt, được điêu luyện, được thiện xảo, được vững vàng, thời được chờ đợi là mười một lợi ích. Thế nào là mười một? Ngủ an lạc; thức an lạc; không ác mộng; được loài người ái mộ; được phi nhân ái mộ; chư thiên bảo hộ; không bị lửa, thuôc độc, kiếm xúc chạm; tâm được định mau chóng; sắc mặt trong sáng; mệnh chung không hôn ám; nếu chưa thể nhập Thượng pháp (A-la-hán quả), được sanh lên Phạm thiên giới. Này các Tỷ-kheo5 từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được thành thạo5 được thông suôt, được điêu luyện, được thiện xảo, được vững vàng, thời được chờ đợi là mười một lợi ích này. VI. KINH GIA CHỦ Ở THÀNH ATTHAKA (Atthakanagarasutta)25 (A. V. 342) 16. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở Vesãli, tại Beluvagãmaka.26 Lúc bấy giờ? gia chủ Dasama, trú ở thành Atthaka, đã đi đên Pãtaliputta vì một vài công việc. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka đi đến một Tỷ-kheo; sau khi đến, thưa với Tỷ-kheo ấy: —Thưa Tôn giả, Tôn giả Ãnanda nay trú ở đâu? Thưa Tôn giả, con muốn yết kiến Tôn giả Ãnanda. -Này gia chủ5 Tôn giả Ãnanda nay trú ở Vesãli, tại Beluvagãmaka. Rồi gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, sau khi làm công việc xong ở Pãtaliputta, đi đến Vesãli, Beluvagãmaka, đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến9 đảnh lễ Tôn giả Ãnanda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, thưa với Tôn giả Ãnanda: -Có một pháp nào, thưa Tôn giả Ãnanda, được Thế Tôn, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác khéo nói, chính ở noi dây, Tỷ-kheo trú không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát, hay sẽ đưa đến chấm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được? Này gia chủ, có một pháp, được Thế Tôn, bậc Đã Biết... hay đạt được vô thượng an on khỏi các khổ ách chưa đạt được. —Nhưng thưa Tôn giả Ãnanda, một pháp ấy là gi, được Thế T6n, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác khéo thuyết, chính ở nơi đây5 Tỷ-kheo trú không phóng dật5 nhiệt tâm tinh cần, sẽ giải thoát tâm chưa

24 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.49.10. 0806al7); Phật thuyết Thập nhất tưởng tư niệm Như Lai kinh(T.02. 0138. 0861all). 25 Xem M. 1. 349, Atthakanagara Sutta.
Tham chiếu: Bạt thành kỉnh (roi. 0026.217. 0802all); Thập chỉ cư sĩ bát thành nhân kỉnh (T.01. 0092. 0916al7); 26 Chủ giải: Một làng ở dưới núi phía Nam thành Vesãli.

được giải thoát, hay sẽ đưa đên châm dứt các lậu hoặc chưa được đoạn tận, hay đạt được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được? Ở dây, này gia chủ? Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy quán sát như sau: "Thiền thứ nhất này thuộc tăng

thượng tác thành, thuộc tăng thượng lâm." Phàm cái gì thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm, vị ây quán tri: "Cái gì là vô thường, chịu sự đoạn diet." Vị ây an trú ở đây5 đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc. Nêu không đạt được sự đoạn diệt các lậu hoặc, -MI r- J. !_____ K , “97 “J A_____ a với qtham ái ây đôi với pháp,
với hoan hỷ ây đôi với pháp,27 với sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, tại đấy nhập Niết-bàn, kh6ng còn phải trở lui thế giới này nữa. Này gia chủ, đây là một pháp này, được The Tôn, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được. Lại nữa, này gia chủ, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai? một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... và an trú Thiền thứ ba... và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy quán sát như sau: "Thiền thứ tư này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm.,, Phàm cái gì... kh6ng còn phải trở lui thế giới này nữa. Này gia chủ, đây là một pháp này, được The Tôn, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được. Lại nữa, này gia chủ, Tỷ-kheo với tâm câu hữu với từ, an trú, biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư,28 như vậy cùng khắp thế giới? trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ9 cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy quán sát như sau: "Từ tâm giải thoát này thuộc ng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm.”
Phàm cái gì... không còn trở lui thê giới này nữa. Này gia chiỉ, đây là một pháp, được Thế T6n, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được. Lại nữa? này gia chủ? Tỷ-kheo với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, an trú, biến mãn một phương; như vậy phương thứ hai, như vậy phươnệ thứ ba, như vậy phương thứ tu, như vậy cùng khăp thê giới, trên, dưới? bê ngang, hêt thảy phương xú*, cùng khắp vô biên giới? vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả5 quảng dại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy quán sát như sau: "Xả tâm giải thoát này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm?5 Phàm cái gì... không còn trở*

27 AA. V. 85: Dhammarãgena dhammanandỉyãtỉ padadvayenapỉ samathavỉpassanãsu chandarãgo vutto. Samathavỉpassanãsu hỉ sabbena sabbam chandarãgam pạrỉyãdỉyỉtum sakkonto arahã hoti, asakkonto anãganỉĩhotỉ (tcVới tham ái đối với pháp, với hoan hỷ đối với pháp,5 ý nói tham muốn thiền chỉ và thiền qiiắn bởi 2 cách thức. Bậc A-la-han có khả năng đoạn trừ hoàn toàn mọi tham muốn nhờ nơi thiền chỉ và thiền quán; bậc Bất Lai thì không thể). 28 Xem 4 V. 294; GS. V. 192 (kinh 208 ở trước).

lui thế giới này nữa. Này gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được. Lại nữa, này gia chủ? Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tưởng, chấm dứt các tưởng chướng ngại, không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy quán sát như sau: "Chứng đắc Không vô biên xứ này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tam." Phàm cái

gì... không còn trở lui thê giới ây nữa. Này gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc Đã Biết, bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác... vô thượng an ôn khỏi các khô ách chưa đạt được. Lại nữa9 này gia chủ5 sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô bien9\ chứng đạt và an tru Thức vô biên xứ... sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "V6 sở hữu xứ", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy quán sát như sau: "Chứng đắc Vô sở hữu xứ này thuộc tăng thượng tác thành, thuộc tăng thượng tâm/5 Phàm cái gì... không còn trở lui thế giới ấy nữa. Này gia chủ, đây là một pháp, được Thế Tôn, bậc Đã Biết? bậc Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... vô thượng an ổn khỏi các khổ ách chưa đạt được. Khi nghe nói vậy, gia chủ Dasama, dân ở thành Atthaka, thưa với Tôn giả Ãnanda: -Thưa Tôn giả Ãnanda, ví như một người tìm một cái cửa vào chỗ chôn cất? trong một lúc tìm ra được mười một cái cửa; cũng vậy, thưa Tôn giả, trong khi đi tìm một cửa bất tử, trong một lúc con tìm ra mười một cái cửa bất tử. Ví như, thưa Tôn giả, trong một ngôi nhà chỉ có một cái cửa, và nhà ấy bị cháy, người ây chỉ có thê ra băng một cửa đê có thê được an toàn cho mình; cũng vậy5 thưa Tôn giả5 với mười một cửa bât tử này, con có thê tạo được sự an toàn cho con với chỉ một cửa bât tử. Thưa Tôn giả, đệ tử các ngoại đạo còn tìm câu tiên của cúng dường cho vị thầy của mình, sao con lại không đảnh lễ cúng dường cho Tôn giả Ãnanda! Rôi gia chủ Dasama, dân ở thành phô Atthaka, thỉnh cúng các Tỷ-kheo ở Vesãli và Pãtaliputta với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, tự tay dâng cúng cho đến khi chúng Tăng được thỏa mãn và cúng một đôi y cho mỗi Tỷ-kheo. Nhưng riêng đối với Tôn giả Ananda, vị ấy cúng ba y đầy đủ và xây dựng một ngôi tinh xá giá trị năm trăm đồng tiên. VII. KINH NGƯỜI CHĂN BÒ (Gopãỉasutta)29 (4 V. 347) 17. Thành tựu mười một chi phân, này các Tỷ-kheo, một người chăn bò không thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một?

29 Xem M. 33, Mahãgopãỉaka Sutta (Đại kỉnh Người chăn bố)M I. 220. Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.49.1. 0704a07); Phật thuyết Phórìệ ngưu kmh\^ (T.02. 0123. 0546al3); Tợp.(T.02. 0099.1249. 0342c 11); Đại trí độ luận (T25. 1509.2. 0074a23).

CHƯƠNG XL MƯỜI MỘT PHÁP 1341

Ở dây, này các Tỷ-kheo, người chăn bò không biết sắc; không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trứng ruồi; không băng bỏ vết thương; không có xông khói; không biêt chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uống được; không biết đường; không thiện xảo chỗ bò có thể ăn; nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò dực, con bò cha, con bò lãnh dạo, không có đặc biệt kính trọng. Thành tựu mười một chi phân này, người chăn bò không thê lãnh đạo đàn bò và khiên đàn bò được tăng trưởng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu mười một pháp này, Tỷ-kheo không thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mười một? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết sắc; không thiện xảo trong tướng; không trừ khử trứng ruồi; không băng bó vết thương; khônệ có xông khói; không biết chỗ nước có thể lội qua; không biết chỗ nước uổng được; không biêt đường; không thiện xảo chô bò có thê ăn; nặn sữa đến kiệt quệ; đối với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng. Và

này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết sắc? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ấy khônệ như thật quán tri sắc ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không biết sac. Và này các Tỷ-kheo, như thê nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các tướng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không trừ khử trứng ruồi? o đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đôi với dục tâm được khởi lên, châp nhận? kh6ng từ bỏ, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh ... đôi với sân tầm được khởi lên... đối với hại tầm được khởi lên, chấp nhận, không từ b6, không tẩy sạch, không chấm dứt, không đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không trừ khử trứng các loài ruồi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không có băng bó vết thương? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc,30 nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo không tự chê ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì nhãn căn, không thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nêm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm giữ tướng chung, nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gi, vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác9 bât thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo

30 XemII. 16; D. I. 70; KS. IV. 63.

không chế ngự nguyên nhân ấy, không hộ trì ý căn, không thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không băng bó vêt thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không xông khói? 0 đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không thuyết pháp rộng rãi cho các người khác như đã được nghe, như đã được hiêu biêt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không xông khói. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều,31 được trao truyen giáo điển, là bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, Tỵ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy, nhưng không đặt câu hỏi, không thẩm vấn: "Thua Tôn giả, vấn đề này thế nào? Nghĩa vấn đề này là gi?" Các vị Tôn giả ấy không có khai mở những gì chưa khai mở5 không có hiển lộ những gì chưa hiển lộ9 không có tẩy sạch sự nghi ngờ đối với các pháp còn chỗ nghi ngờ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không biết chỗ nước có thể lội qua được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không biết chỗ nước uống? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không chứng được nghĩa tín thọ,32 không chứng được pháp tín thọ5 không được hân hoan liên hệ đến pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ- kheo không biết chỗ nước uống. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo không rõ biết con đường? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không rõ biết con đường. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không như thật quán tri bốn niệm xứ. Như vậy,

này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo5 như thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò cho đến khô kiệt? Ở đây, này các Tỷ-kheo? khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đầy đủ các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực? sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, ở đây, Tỷ-kheo không biết thâu nhận vừa phải. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo nặn sữa bò đến khô kiệt. Và này các Tỷ-kheo5 như thế nào, đối với các Tỷ-kheo trưởng lão? kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, không có đặc biệt kính trọng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc trưởng lão5 kỳ cựu, xuất

31 Xem GS. I. 101. 32 Atthaveda và dhammaveda = somanassa. MA. I. 173 viết vedotỉ ganthopỉ nãnampỉ somanassampỉ, nghĩa là lòng tin bất động. Xem 4 V. 328; GS. V. 209 (kinh 12 ở trước).

gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy, không có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lưng... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, là bậc cha trong Tăng chúng, là bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy không có đặc biệt tôn kính. Thành tựu mười một pháp này? Tỷ-kheo không thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thành tựu mười một chi phần, này các Tỷ-kheo, người chăn bò có thể lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Thế nào là mười một? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 người chăn bò biết sắc; thiện xảo trong tướng; trừ khử trứng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lội qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn; không nặn sữa đến kiệt quệ; đối với các con bò đực, con bò cha, con bò lãnh dạo, có đặc biệt quý trọng. Thành tựu mười một chi phần này, người chăn bò có thê lãnh đạo đàn bò và khiến đàn bò được tăng trưởng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu mười một pháp này, Tỷ-kheo có thể được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. Thế nào là mười một? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết sắc; thiện xảo trong tướng; trừ khử trứng ruồi; băng bó vết thương; có xông khói; biết chỗ nước có thể lội qua; biết chỗ nước uống được; biết đường; thiện xảo chỗ bò có thể ăn; không nặn sữa r # r .MV- ° đên kiệt quệ; đôi với với Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo biết sắc? Ở đây. này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, phàm sắc gì do bốn đại hay do bốn đại tác thành, vị ây như thật quán tri săc ây. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo biết sắc. Và này các Tỷ-kheo? như thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo9 là Tỷ-kheo thiện xảo trong các tướng. Và này các Tỷ-kheo? như thế nào là Tỷ-kheo trừ khử trứng ruồi? Ở đây9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với dục tầm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ5 tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh... đối với sân tầm được khởi lên... đối với hại tầm được khởi lên, không chấp nhận, từ bỏ5 tẩy sạch, chấm dứt, đưa đến không thể tái sanh. Như vậy, này

các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo trừ khử trứng ruồi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo băng bó vết thương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tham, ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì ý căn được chế ngự, khiến tham ưu, các ác9 bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo băng bó vết thương. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo xông khói? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thuyết pháp rộng rãi cho các người khác, như đã được nghe, như đã được hiểu biết. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ- kheo xông khói. Và này các Tỷ-kheo? như thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước có thể lội qua? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, được trao truyền giáo điển; là bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, Tỷ-kheo thỉnh thoảng đến thăm những vị ấy5 đặt câu hỏi, thẩm vấn "Thua Tôn giả5 vấn đề này thế nào? Nghĩa vấn đề này là gl?" Các vị Tôn giả ấy có khai mở những gì chưa khai mở, hiển lộ những gì chưa hiển lộ, tẩy sạch nghi vấn trong những vấn đề còn nghi vân. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biêt chô nước có thê lội qua. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống được? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, chứng được nghĩa tín thọ5 chứng được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết chỗ nước uống được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo rõ biết con đường? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri con đường Thánh đạo tám ngành. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo rõ biết con đường. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như thật quán tri bốn niệm xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo thiện xảo trong các chỗ bò ăn cỏ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại? Ở dây, này các Tỷ-kheo, khi các tín nam, tín nữ cúng dường, đem lại hết sức đây đủ các vật dụng như y áo? đô ăn khât thực, sàng tọa5 dược phâm trị bệnh, ở đây, Tỷ-kheo biết thâu nhận vừa phải. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo nặn sữa bò còn để sữa lại. Và này các Tỷ-kheo5 như thế nào5 đối với các Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, có đặc biệt kính trọng?

CHƯƠNG XI. MƯỜI MỘT PHÁP 1345

Ở đây5 này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào là bậc trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày? bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy, có đối xử với từ thân hành, trước mặt và sau lung... với từ khẩu hành... với từ ý hành, trước mặt và sau lưng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Tỷ-kheo trưởng lão, kỳ cựu, xuất gia đã lâu ngày, bậc cha trong Tăng chúng, bậc lãnh đạo trong Tăng chúng, đối với các vị ấy, có đặc biệt tôn kính. Thành tựu mười một pháp này, Tỷ-kheo

có thể tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng rãi trong Pháp và Luật này. VIII. KINH THIỀN ĐỊNH THỨ NHẤT (PaḶhamasamãdhisuttd) (A. V. 353) 18. Bấy có một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn roi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bến, các Tỷ-kheo bạch ẠFT1 A _ Thê Tôn: -Bạch Thế Tôn, có thể chăng một Tỵ-kheo chứng được thiền định như vậy9 vị ây có thê trong đất kh6ng tưởng đên đât; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đên lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau có thể không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy5 vị ấy vẫn có tưởng? Này các Tỷ-kheo, có thê như vậy9 một Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât; trong nước không tưởng đến nước; trong lửa không tưởng đến lửa; trong gió không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ không tưởng đên Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ không tưởng đên Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng. -Nhưng bạch Thế Tôn, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât... trong thê giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau; tuy vậy5 vị ấy vẫn có tưởng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái5 ly tham, đoạn diệt, Niết-ban.” Như vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât; trong nước không tưởng đến nước... trong thế giới đời sau không tưởng đến thế giới đời sau; và trong những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến5 được tầm càu, được ý suy tư, tại dấy, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng.

IX. KINH THIỀN ĐỊNH THỨ HAI (Dutiyasamãdhisuttd) (4 V. 354) 19. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, có thê chăng một Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy. vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất; trong nước có thể không tưởng đên nước; trong lửa có thê không tưởng đên lửa; trong gió có thê không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ có thể không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ có thể không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ có thể không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ có thể không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thế giới hiện tại có thể không tưởng đến thế giới hiện tại; trong thế giới đời sau có thể không tưởng đến thế giới đời sau; và phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư, tại đấy vị ấy có thể không CÓ tưởng; tuy vậy5 vị ây vân có tưởng ỉ Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... được ý suy tư, tại đấy vị ấy không có tưởng; tuy vậy9 vị ấy vẫn có tưởng.

Như thế nào9 bạch Thế Tôn? một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như A • Ạ À1 Ạ J _ F 4. Ạ J 1 1 _ 9 _ _ _ 4- Ạ _ 4 4- __ A J _ J _ • 4- Ạ • Ạ vậy5 vị ay co thê trong đât không tưởng đen đât... được ý suy tư, tại đây vị ây không có tưởng; tuy vậy5 vị ây vân có tưởng? -Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tưởng như sau: “Bây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái5 ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn." Như vậy5 này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât; trong nước không tưởng đến nước... được ý suy tư, tại đấy vị ấy có thể không _ r ?_ _ - J _ 1 • Ạ A_ _ _ ỉ ỉ9 J CO tưởng; tuy vậy5 vị ay van có tưởng. X. KINH THIỀN ĐỊNH THỨ BA (Tatiyasamãdhisutta) {A, V. 356) 20. Bấy giờ5 một số đông Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Sâriputta; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo nói với Tôn giả Sãriputta: -Thưa Tôn giả Sãriputta, có thê chăng một Tỷ-kheo chứng được thiên định như vậy? vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất;... trong những gi được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tâm cầu, được ý suy tư, tại dấy, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng? —Này chư Hiền, có thể như vậy, một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât;... trong những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu5 được ý suy tư, tại dấy, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng. -Nhung thưa Tôn giả Sãriputta, như thế nào một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy5 vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất;... trong những gì

được thấy5 được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến? được tầm cầu, được ý suy tư, tại đấy5 vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy9 vị ấy vẫn có tưởng? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niếtbn.” Như vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo khi chứng được thiên định như vậy, vị ây có thê trong đât không tưởng đên đât;... trong những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý suy tư, tại đấy, vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng. XL KINH THIỀN ĐỊNH THỨ TƯ (Catutthasamãdhisuttă) (4 V. 357) 21. Tại đấy, Tôn giả Sãriputta nói với các Tỷ-kheo: —Này chư Hiền, có thể chăng một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định... được ý suy tư, tại đấy vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng? Thưa Hiên giả? chúng tôi từ xa đi đên đê được biêt ý nghĩa của lời nói này từ Tôn giả Sãriputta. Lành thay, nếu ý nghĩa lời nói này được Tôn giả Sãriputta nói lên! Sau khi nghe Tôn giả Sãriputta nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này chư Hiền, hãy nghe và khéo tác ý9 tôi sẽ nói. Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Này các Hiền giả, Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy9 vị ấy có

thê trong đât không tưởng đên đât... được ý suy tư, tại đây vị ây có thê không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng. Như thế nào, thưa Hiền giả Sãriputta, một Tỷ-kheo khi chứng được thiền định như vậy, vị ấy có thể trong đất không tưởng đến đất... được ý suy tư, tại đấy vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy, vị ấy vẫn có tưởng? —Ở đây, này các Hiền giả5 Tỷ-kheo tưởng như sau: "Đây là an tịnh, đây là thù thắng, tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham? đoạn diet, Niết-bàn.y Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi chứng được Thiền định như vậy? vị ấy có thể trong đất, không tưởng đến đất; trong nước? có thể không tưởng đến nước; trong lửa, có thể không tưởng đến lửa; trong gió, có thể không tưởng đến gió; trong Không vô biên xứ, có thể không tưởng đến Không vô biên xứ; trong Thức vô biên xứ, có thể không tưởng đến Thức vô biên xứ; trong Vô sở hữu xứ, có thể không tưởng đến Vô sở hữu xứ; trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có thể không tưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ; trong thê giới hiện tại, có thê không tưởng đến thê giới hiện tại; trong thế giới đời sau, có thể không tưởng đến thế giới đời sau; và phàm cái gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến; được tầm cầu, được ý suy tư, tại đấy vị ấy có thể không có tưởng; tuy vậy? vị ấy vẫn có tưởng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.